TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2021/QĐST-DS	*Ninh Kiều, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 09/7/2021 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Ngọc Ng** sinh năm 1968

Địa chỉ: số 112/94D N, phường A *(nay là phường T),* quận NK, thành phố CT.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông V H T P** sinh năm 1977

Địa chỉ: số 73 đường số A , KDC D , Phường P, quận C, thành phố CT.

Địa chỉ liên hệ: số 62 đường B, Phường A, quận NK, thành phố CT.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Văn H** sinh năm 1941

Địa chỉ: Số 149/9 phường A *(nay là phường T),* quận NK, thành phố CT.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: **Bà Trần Kim H** sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 149/9 phường A *(nay là phường T),* quận NK, thành phố CT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: **Bà Lê Thị Hồng Th** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố CT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận thực hiện chia di sản thừa kế***

theo di chúc cụ thể như sau:

- Về phần nhà và đất:

+ Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ng phần di sản thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Ngọc D đối với phần đất và nhà *(Kết cấu nhà: bán kiên cố, mái tole, sàn ván, khung cột BTCT, nền gạch men, tường riêng – vách tole, cấp hạng: 3, số tầng: 02, chất lượng còn lại 50%)* có diện tích 26,4m^2 (tại vị trí A), thửa đất số 11, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại 149/9 phường A *(nay là phường T),* quận NK, thành phố CT theo Bản trích đo địa chính ngày 21/6/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố CT. Bà Ng được quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với phần nhà và đất tại vị trí trên.

+ Phần đất và nhà *(Kết cấu nhà: bán kiên cố, mái tole, sàn ván, khung cột BTCT, nền gạch men, tường riêng – vách tole, cấp hạng: 3, số tầng: 02, chất lượng còn lại 50%)* có diện tích 33,7m^2 còn lại, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại 149/9 phường A *(nay là phường T),* quận NK, thành phố CT theo Bản trích đo địa chính ngày 21/6/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố CT thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn H.

Cả hai phần đất và nhà nêu trên chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H000xxx.QSDĐ ngày 02/02/2005 do Ủy ban nhân dân quận NK cấp cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc D. *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01xxx ngày 02/2/2016 do Ủy ban nhân dân quận NK cấp cho ông Nguyễn Văn H đã bị thu hồi theo Quyết định số 76xx/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận NK). (Đính kèm Bản trích đo địa chính và QĐ có liên quan).*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ng, ông Nguyễn Văn H được quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với phần đất và nhà nêu trên theo quy định pháp luật.

- Về chi phí thẩm định:

Các đương sự thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ng tự nguyện chịu 2.500.000 đồng; Ông Nguyễn Văn H chịu 2.500.000 đồng. Bà Ng đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định và đã chi xong. Nên ông H phải trả cho bà Ng số tiền 2.500.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ng phải chịu 2.479.200 đồng *(Hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm đồng)* nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0037xx ngày 26/02/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự

quận NK. Nguyên đơn đã nộp xong án phí.

+ Bị đơn ông Nguyễn Văn H thuộc diện người cao tuổi nên ông được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục THADSQ. NK;
- Cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi